

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân L, sinh năm 1978.

Đều trú tại: khu 9, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phạm Xuân L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh L đều xác nhận vợ chồng có 04 con chung là cháu Phạm Thị Phương T1, sinh ngày 27/02/2003; cháu Phạm Thị N, sinh ngày 12/3/2009; cháu Phạm Thị Bích L, sinh ngày 28/5/2012; cháu Phạm Xuân Q, sinh ngày 15/10/2014.

Khi ly hôn chị T và anh L đều xác định cháu T1 đã thành niên, lao động tự túc được nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T và anh L thống nhất thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu Q cho đến khi con chung thành niên, lao

động tự túc được. Anh, chị tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T và anh L đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001834 ngày 11/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã D, huyện Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hương